

§11. Nhân hai số nguyên cùng dấu

A. Mục tiêu. Học xong bài này học sinh cần phải :

- Hiểu quy tắc nhân hai số nguyên.
- Biết vận dụng quy tắc dấu để tính tích các số nguyên.

B. Những điểm cần lưu ý (xem thêm §10)

• Học sinh đã biết nhân hai số nguyên dương, nên giáo viên chỉ cần yêu cầu học sinh làm đúng **[?1]** là được.

• Để giúp học sinh tiếp nhận tự nhiên và không bị áp đặt quy tắc nhân hai số nguyên (học sinh không dễ chấp nhận kết quả : số âm \times số âm = số dương), SGK đã dẫn dắt như sau : Trước tiên yêu cầu học sinh làm **[?2]**, trong đó có gợi ý để học sinh có thể thấy được quy luật thay đổi của tích hai số nguyên khác dấu : Nếu một thừa số giữ nguyên, một thừa số giảm một đơn vị thì tích giảm đi một lượng bằng thừa số giữ nguyên đó (trong SGK ghi tăng 4 có nghĩa là giảm đi -4). Sau đó mới giới thiệu quy tắc nhân hai số nguyên âm.

• Vì vậy giáo viên cần dành thời gian thích đáng cho học sinh làm **[?2]** (làm cá nhân hoặc thảo luận nhóm).

C. Gợi ý dạy học

Các hoạt động :

1. Nhân hai số nguyên dương

Cho học sinh làm **[?1]**.

2. Nhân hai số nguyên âm

Cho học sinh làm **[?2]**. Nếu cần giáo viên có thể gợi ý : Quan sát cột các vế trái có thừa số thứ hai (-4) giữ nguyên, còn thừa số thứ nhất giảm dần từng đơn vị. Kết quả tương ứng bên vế phải cũng giảm đi (-4) (nghĩa là tăng 4).

• Cho học sinh đọc ví dụ, nhận xét và làm **[?3]**.

3. Kết luận

- Yêu cầu học sinh ghi nhớ "quy tắc dấu" (phân chú ý) để vận dụng tính đúng.
- Cho học sinh làm **[?4]**.

D. Hướng dẫn giải bài tập SGK

[?2] $(-1) \cdot (-4) = 4$

$(-2) \cdot (-4) = 8.$

Chú ý : Học sinh có thể dự đoán sai. Khi đó yêu cầu học sinh trình bày cách suy nghĩ của mình như thế nào để ra kết quả như thế.

[?4] a) Do $a > 0$ và $a \cdot b > 0$ nên $b > 0$ (b là số nguyên dương).

b) Do $a > 0$ và $a \cdot b < 0$ nên $b < 0$ (b là số nguyên âm).

Bài 78, 79, 80. Giáo viên tự làm.

Bài 81. Tổng số điểm của Sơn là :

$$3 \cdot 5 + 1 \cdot 0 + 2 \cdot (-2) = 15 + 0 - 4 = 11.$$

Tổng số điểm của Dũng là :

$$2 \cdot 10 + 1 \cdot (-2) + 3 \cdot (-4) = 20 - 2 - 12 = 6.$$

Vậy bạn Sơn được số điểm cao hơn.

Bài 82. Giáo viên tự làm.

Bài 83. Chọn B.

Bài 84, 85, 86. Giáo viên tự làm.

Bài 87. Còn số -3 , vì $(-3)^2 = 9$.

Bài 88. Nếu $x = 0$ thì $(-5) \cdot x = 0$.

Nếu $x < 0$ thì $(-5) \cdot x > 0$.

Nếu $x > 0$ thì $(-5) \cdot x < 0$.

E. Tài liệu bổ sung. Giáo viên có thể chọn thêm các bài tập trong SBT Toán 6 tập một, trong đó các bài 125, 126, 127, 132, 133 dành cho học sinh khá, giỏi.